

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DANH KHÔI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi;
- Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐQT ngày 03/06/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi.

Để phù hợp với yêu cầu quản trị và điều hành, Hội đồng quản trị đã rà soát và nhận thấy cần sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết tại Bản tóm tắt chỉnh sửa Điều lệ (Dự thảo Điều lệ sửa đổi đầy đủ được đăng tải trên website Công ty)

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VPCT.

**LÊ THỐNG NHẤT**

**TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DANH KHÔI**

(Đính kèm Tờ trình số 07/2025/TT-HDQT-DKG về việc sửa đổi Điều lệ Công ty)

(Bảng so sánh này chỉ mang tính chất tham khảo và hỗ trợ cổ đông trong việc xem xét các vấn đề mà Công ty đánh giá là thay đổi quan trọng giữa Điều lệ mới và Điều lệ cũ. Cổ đông được đề nghị xem Dự thảo Điều lệ để thông qua Điều lệ mới thay thế Điều lệ cũ)

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi	Lý do
1	Khoản 1 Điều 1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ i) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;	Điều 1. Giải thích thuật ngữ i) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; j) Người nội bộ là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán, thành viên Ủy ban kiểm toán, Trưởng ban kiểm toán nội bộ, thành viên Ban kiểm toán nội bộ, thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.	Cập nhật thêm định nghĩa về người nội bộ Công ty theo Luật Chứng khoán 2019
2	Sửa đổi khoản 7.1, 7.2, Điều 7	Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 881.886.860.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi một tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng). 2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 88.188.686 cổ phần (Bằng chữ: Tám mươi tám triệu, một trăm tám mươi tám ngàn, sáu trăm tám mươi sáu cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Mười ngàn đồng một cổ phần).	Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 925.977.620.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm hai mươi lăm tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). 2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 92.597.762 cổ phần (Bằng chữ: Chín mươi hai triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi hai cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Mười ngàn đồng một cổ phần).	Cập nhật vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 16

2

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi	Lý do
3	Khoản 2 Điều 14	Điều 14. Quyền của cổ đông 2. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Công ty là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh tổ chức đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải có đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật, thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Trường hợp có nhiều người đại diện theo ủy quyền thì cổ đông là tổ chức phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Nếu cổ đông là tổ chức không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông là tổ chức được tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản thì tổ chức kế thừa sẽ tiếp nhận quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ của cổ đông là tổ chức đó sau khi gửi cho Công ty văn bản đề nghị thay thế người đại diện theo ủy quyền, đồng thời gửi kèm các văn bản pháp lý theo pháp luật quy định về việc sáp nhập, chia, tách hợp nhất hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của tổ chức đó.	Điều 14. Quyền của cổ đông 2. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải tuân thủ các quy định sau đây: a) Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức tại Công ty là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh tổ chức đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. b) Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông; - Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền; - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền; - Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện; - Thông tin về mối quan hệ với Công ty trong trường hợp người đại diện theo ủy quyền là người có liên quan của Công ty; - Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền. c) Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp; - Tiêu chuẩn và điều kiện khác do Điều lệ Công ty quy định tùy từng thời điểm.	Sửa đổi chi tiết theo quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi	Lý do
			d) Tổ chức là cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp có nhiều người đại diện theo ủy quyền thì cổ đông là tổ chức phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Nếu cổ đông là tổ chức không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền. e) Trường hợp cổ đông là tổ chức được tổ chức lại, giải thể hoặc phát sản thì tổ chức kế thừa sẽ tiếp nhận quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ của cổ đông là tổ chức đó sau khi gửi cho Công ty văn bản đề nghị thay thế người đại diện theo ủy quyền, đồng thời gửi kèm các văn bản pháp lý theo pháp luật quy định về việc sáp nhập, chia, tách, hợp nhất hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của tổ chức đó.	
4	Điểm i Khoản 1 Điều 17	Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: i) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: i) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị trên năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	
5	Khoản 4 Điều 20	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	Tăng thời gian gửi kiến nghị để Công ty có đủ thời gian chuẩn bị theo quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi	Lý do
6	Bổ sung Điều 23(a) (điều khoản mới)	Không có	Điều 23(a). Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. 2. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán; h) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ trên năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; i) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; j) Tổ chức lại, giải thể Công ty.	Bổ sung thêm quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp
7	Khoản 1, 2 Điều 23	Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ	Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định	Căn cứ Điều 7 Luật 03/2022/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi	Lý do
		trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	tại Điều 24 Điều lệ này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ trên năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty. 2. Các nghị quyết đối với các nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Điều 2 Điều lệ này và khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
8	Khoản 1 Điều 24	Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau: a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;	Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Ngoài việc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 23(a) Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau: a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;	Cập nhật thêm một số nội dung về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi	Lý do
		b) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	b) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ trên năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; e) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông do Điều lệ Công ty quy định.	
9	Khoản 4 Điều 25	Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp bằng hình thức gửi thư hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	Bổ sung theo Khoản 5 Điều 148 Luật Doanh nghiệp
10	Khoản 1 Điều 27	Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) thành viên.	Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) đến mười một (11) thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định.	
11	Khoản 2 Điều 28	Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ sau: j) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều	Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ sau: j) Thông qua việc đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở xuống; k) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo	Bổ sung thêm điểm j vào khoản 2

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi	Lý do
		138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp; Thông qua các hợp đồng, giao dịch được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;	quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp; Thông qua các hợp đồng, giao dịch được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;	
12	Khoản 18 Điều 31	Điều 31: Cuộc họp và Biên bản họp của Hội đồng quản trị 18. Không có	Điều 31: Cuộc họp và Biên bản họp của Hội đồng quản trị 18. Biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị có thể lập dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định của Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15. Biên bản Hội đồng quản trị được lập dưới dạng thông điệp điện tử có hiệu lực và giá trị như Biên bản được lập dưới dạng văn bản khi và chỉ khi có đầy đủ chữ ký số của Chủ tọa, người ghi biên bản và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	Bổ sung theo căn cứ của Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15
13	Khoản 6 Điều 43	Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;	Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có giá trị dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở	Điều chỉnh lại theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi	Lý do
		b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan (ngoại trừ Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản giữa các giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó)	
14	Bổ sung Điều 44	Không có	Điều 44. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này 1) Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân. 2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây: a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng; b) Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015. 3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng; b) Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty	

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi	Lý do
			hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; c) Trường hợp pháp luật có quy định khác. 4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;	

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi	Lý do
			- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. 5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm c khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty.	

(Kết thúc bản tóm tắt)